TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**11**/2021/DS-ST
Ngày 27- 4 -2021
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Văn Đoan
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:*** Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị H**, sinh năm 1981, "vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"

Địa chỉ: Tổ 2, ấp L, xã T, huyện H, Bình Phước

Bị đơn:

1. Ông **Trịnh Công T**, sinh năm 1990, "vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"
2. Bà **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1992,"vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp L, xã T, huyện H, Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày: Vào ngày 04/02/2019 ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T có vay của bà Hvay số tiền 20.000.000đ(hai mươi triệu đồng) hai bên có lập giấy vay tiền nhưng nhưng khi bà H đòi tiền ông T, bà Thanh không trả nợ số tiền trên cho bà H. Vì vậy bà Hyêu cầu ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T trả nợ số tiền 20.000.000đ(hai mươi triệu đồng).

Bị đơn ông Trịnh Công T và Lê Thị Thanh T thống nhất trình bày: Ông Trịnh Công T, bà Lê Thị Thanh T thừa nhận vào ngày 04/02/2019 ông Trịnh

Công T và bà Lê Thị Thanh T có vay của bà Đặng Thị H số tiền 20.000.000 đồng. Nay bà Hyêu cầu có nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà H, ông T, bà Thanh đồng ý trả nợ cho bà H, nhưng hiện nay điều kiện khó khăn nên ông T, bà Thanh không trả được nợ cho bà H.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị H, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 20.000.000đ(hai mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu Ông Trịnh Công T, bà Lê Thị Thanh T có nơi cư trú tại tổ 2, ấp Lxã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh từ quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về thủ tục tố tụng: Qúa trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự tại các bút lục (19,20, 21) nguyên đơn, bị đơn đã thừa nhận ngày 04/02/2019 ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T có vay của bà Hsố tiền 20.000.000 đồng. Việc giao kết hợp đồng vay tài sản của hai bên là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định bị đơn có vay của nguyên đơn tổng số tiền 20.000.000 đồng là đúng sự thật. Do đó yêu cầu của nguyễn đơn yêu cầu bị đơn phải trả 20.000.000 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H, buộc ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Do hiện nay ông Trương Công T và bà Lê Thị Thanh T đã ly hôn nên cần buộc một mỗi

người phải trả ½ số nợ trên. Trong đó ông Trịnh Công T trả cho bà Đặng Thị H 10.000.000đ(mười triệu đồng); bà Lê Thị Thanh T trả cho bà Đặng Thị H 10.000.000đ(mười triệu đồng).

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật, ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T phải chịu 1.000.000đ(một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Đặng Thị H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 các điều 93, 147, khoản 1 Điều 228, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; áp dụng các điều Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị H.

1. Buộc ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Trong đó ông Trịnh Công T có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị H 10.000.000đ(mười triệu đồng); bà Lê Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị H 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Công T và bà Lê Thị Thanh T phải chịu 1.000.000đ (mười triệu đồng). Trả lại cho bà Đặng Thị H 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002485 ngày 29/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Về Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Quốc Thành